TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 432/2019/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, Ngày 28 tháng 08 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 444/2019/TLST- VHNGĐ ngày 20 tháng 08 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trịnh Thị T**, sinh năm: 1974
- Anh **Trần Anh T**, sinh năm: 1975

Cùng có hộ khẩu thường trú và ở tại: căn hộ số 10 nhà 97 Y, phường Q, quận B, thành phố H.

XÉT THẤY:

Chị Trịnh Thị T và anh Trần Anh T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 10 năm 1997 tại Uỷ ban nhân dân phường Q, quận B, thành phố H (Chứng nhận kết hôn số 84/97 quyển số 01), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 08 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trịnh Thị T** và anh **Trần Anh T** thống nhất thuận tình ly hôn.

2.Về con chung: Anh chị có 02 con chung là:

+ Trần Duy T, sinh ngày 10/05/1998

+ Trần Duy H, sinh ngày 29/5/2003

Cháu Trần Duy T đã trưởng thành nên cháu ở với ai là quyền của cháu .

Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị thống nhất để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Duy H kể từ tháng 05/2019. Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung của anh Trần Anh T cho đến khi cháu Duy H đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung : Chị T và anh T không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về nhà ở chung : Chị T và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

5. Về vay nợ: Chị T và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

II. Về lệ phí Toà án: Chị Trịnh Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005725 ngày 20 tháng 08 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Uỷ ban nhân dân phường Q, quận B, thành phố H.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương